

Bản án số: 96/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 31 - 8 - 2020  
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Tiến Thành
2. Bà Nguyễn Thị Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thụy Minh K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 12, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn Mỹ Lộc, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt,

- *Bị đơn:* Ông Lê Quốc V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 12, tổ phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thụy Minh Kha trình bày:*

Bà và ông Lê Quốc V kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại phường V, thành phố N. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu các bên sống hạnh phúc. Tuy nhiên, càng về sau thì giữa bà và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm, nhưng tình nghĩa vợ chồng ngày càng rạn nứt. Bà và ông V đã sống ly thân gần hai năm nay. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống, bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Lê Quốc V.

Về con chung: Bà và ông V có hai con chung là cháu Lê Mỹ D, sinh ngày 17/6/2013 và cháu Lê Trần Thiên A, sinh ngày 31/5/2016. Hiện nay, các cháu đang sống cùng với ông V, sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung. Do cháu Lê Mỹ Duyên có nguyện vọng ở với ông V, nên tại phiên tòa bà đề nghị được nuôi cháu Lê Trần Thiên A và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Trần Thụy Minh K không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

*Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Quốc V trình bày:*

Ông xác nhận về quá trình kết hôn và con chung đúng như bà Trần Thụy Minh K trình bày. Trong quá trình chung sống, ông và bà K có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông và bà K đã sống ly thân gần hai năm, nay bà K yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà K có hai con chung là cháu Lê Mỹ D, sinh ngày 17/6/2013 và cháu Lê Trần Thiên A, sinh ngày 31/5/2016. Hiện nay, các cháu đang sống cùng với ông. Ông đề nghị được nuôi hai con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng. Ông không đồng ý để bà K nuôi con vì bà K không quan tâm, chăm sóc con khi con ốm nặng.

Về tài sản chung: Ông Lê Quốc V không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lê Mỹ D cho ông Lê Quốc V, giao cháu Lê Trần Thiên A cho bà Trần Thụy Minh K nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Trần Thụy Minh K khởi kiện ông Lê Quốc V cư trú tại địa chỉ Tổ 8, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc “Ly hôn” là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thụy Minh K và ông Lê Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2012. Hôn nhân của các bên là hợp pháp. Theo lời trình

bày của các bên, trong thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, không thể hòa giải. Năm 2018 bà K đã tự về nhà của cha mẹ mình ở huyện D và sống ly thân với ông V từ đó. Tại phiên tòa, bị đơn ông V xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, ông và bà K đã sống ly thân gần hai năm, từ đó không còn ai quan tâm đến ai, ông V đồng ý ly hôn với bà K. Hội đồng xét xử nhận thấy tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, như lời trình bày của các bên cho thấy, các bên đã không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau, không ai muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, đời sống chung là trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng giữa bà K và ông V không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, để các bên ổn định cuộc sống, cũng như việc chăm sóc và nuôi dưỡng các con được đảm bảo, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà K là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà K và ông V có hai con chung là cháu Lê Mỹ D, sinh ngày 17/6/2013 và cháu Lê Trần Thiên A, sinh ngày 31/5/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi hai con. Tuy nhiên, nguyên đơn có trình bày nếu không được nuôi hai con thì đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi một người con. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi vợ chồng mâu thuẫn thì nguyên đơn về sinh sống tại nhà cha mẹ của mình ở huyện D, tỉnh Khánh Hòa, bị đơn sống với hai con tại nhà của hai vợ chồng. Nguyên đơn và bị đơn đều có tài liệu chứng minh được thu nhập của mình, các bên đều đang làm việc tại các công ty. Thời gian của các bên để làm việc và chăm sóc các con là ngang nhau. Các bên ai cũng thương con, muốn được chăm sóc cho các con. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cho các bên mỗi người nuôi một người con là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện vật chất, cũng như tinh thần của các bên, tạo điều kiện cho các bên có cơ hội để được chăm sóc, nuôi dưỡng các con với điều kiện tốt nhất cho các cháu. Trong bản tự khai của mình, cháu Lê Mỹ D có nguyện vọng được sống cùng với ông Lê Quốc V. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Lê Mỹ D cho ông V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lê Trần Thiên A cho bà Trần Thụy Minh K chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Trần Thụy Minh K và ông Lê Quốc V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trần Thụy Minh K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thụy Minh K.

*1.1. Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thụy Minh K được ly hôn ông Lê Quốc V.

*1.2. Về con chung:* Giao con chung là cháu Lê Mỹ D, sinh ngày 17/6/2013 cho ông Lê Quốc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Lê Trần Thiên A, sinh ngày 31/5/2016 cho bà Trần Thụy Minh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

*1.3. Về tài sản chung:* Bà Trần Thụy Minh K và ông Lê Quốc V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**2. Về án phí:** Bà Trần Thụy Minh K phải nộp 300.000 đồng, án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0016189 ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà K đã nộp đủ án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, (số 73/2012);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Thanh Tùng**

